



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-VPCNCLQG ngày tháng 12 năm 2025
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH SAIGONCERT**

Tiếng Anh/ in English: **SAIGONCERT CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY**

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 058 – PRO

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation

Trụ sở chính/ Head office:

Số 139 đường Man Thiện, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
139 Man Thien street, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 2862730585 Email: quyxdtm@gmail.com Website: <http://www.saigoncert.com>

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

- ISO/IEC 17065:2012: Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình, dịch vụ/ *Conformity assessment – Requirements for bodies certifying products, processes and services.*

HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation period

Từ/ from /12/2025 đến/ to 01/10/2026.



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận sản phẩm theo phương thức 5, 1b theo ISO/IEC 17067: 2013 (tương ứng với phương thức 5, 7 theo thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ) cho các sản phẩm sau đây/ *Product certification in accordance with scheme type 5, 1b of ISO/IEC 17067: 2013 (equivalents to system 5, 7 of Circular 28/2012/TT-BKHCN dated 12 December, 2012 of Ministry of Science and Technology) for the following products:*

Hóa và các sản phẩm hóa/ Chemicals and chemical products

Stt No	Tên sản phẩm <i>Name of product</i>	Chuẩn mực chứng nhận <i>Certification criteria</i>	Thủ tục chứng nhận <i>Certification procedure</i>
1	Phân bón <i>Fertilizer</i>	QCVN 01-189:2019/BNNPTNT	SGC.TT.17 SGC.TT.22

Thực phẩm, thức ăn chăn nuôi/ Food and animal feed

Stt No	Tên sản phẩm <i>Name of product</i>	Chuẩn mực chứng nhận <i>Certification criteria</i>	Thủ tục chứng nhận <i>Certification procedure</i>
1	Thức ăn hỗn hợp cho gia súc, gia cầm <i>Compound feed for livestock</i>	QCVN 01-183:2016/BNNPTNT	SGC.TT.44 SGC.TT.45
2	Thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản <i>Animal feed and ingredients in aquaculture feed</i>	Sửa đổi 1:2021 QCVN 1-190:2020/BNNPTNT	

Ghi chú/ *Note:* Trường hợp Công ty Cổ phần Chứng nhận và giám định SAIGONCERT cung cấp dịch vụ chứng nhận thì Công ty Cổ phần Chứng nhận và giám định SAIGONCERT phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *In case Saigoncert Certification and Inspection Joint Stock Company provides certification services, Saigoncert Certification and Inspection Joint Stock Company must register its operations and be granted the registration certificate according to the law before providing the service.*